

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 26/10/1995; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 21/02/2019, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, án phí ngày 19/4/2019.

Nhân thân: Tại Bản án số 113/2014/HS-ST ngày 09/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, chấp hành xong án phí hình sự và tiền phạt bổ sung tháng 11/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Quang T1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Lục Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, T nảy sinh ý định mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Thực hiện ý định, T gọi điện thoại cho người đàn ông tên là “Cu Bin” hỏi mua 05 viên ma túy ngựa với giá 300.000đ, “Cu Bin” đồng ý và nhắn tin gửi số tài khoản số “234.098.837.3195 Vp bank Vu Luc Anh” để Trung chuyển tiền mua ma túy. Do không có tiền nên T gọi điện thoại cho Lê Quang T1 hỏi vay số tiền 300.000đ và nhờ chuyển khoản hộ T, T1 đồng ý. Sau đó, T nhắn tin cho T1 số tài khoản của đối tượng “Cu Bin” để T1 chuyển khoản 300.000đ và báo lại cho T biết. T gọi điện thoại cho đối tượng “Cu Bin” thỏa thuận về việc giao ma túy cho T. Sau đó, T đi uống rượu với bạn ở xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì T nhận được điện thoại từ số thuê bao “0964.489.005” của một người đàn ông hỏi mua 500.000đ ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp tại trước cửa nhà nghỉ X ở thôn Q, xã Đ, huyện TD. T gọi điện cho đối tượng “Cu Bin” hỏi mua thêm ma túy đá với giá 2.000.000đ và thỏa thuận khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền, “Cu Bin” đồng ý và hẹn để ma túy ở cầu Yên Dương, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo. Sau đó, Trung mượn xe mô tô BKS 22B2 – 474.20 của chị Lục Thị H, sinh năm 2004 ở xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đi đến đầu cầu Yên Dương lấy ma túy. T thấy tại thành cầu có 01 túi nilon màu trắng, khóa bấm màu trắng, viên trên màu đỏ chứa ma túy “đá” và 01 túi nilon nhỏ hơn màu trắng, khóa bấm màu trắng, viên trên màu xanh chứa 04 viên ma túy ngựa màu hồng. T lấy 03 viên ma túy ngựa cho vào túi chứa ma túy đá và lấy một ít ma túy đá cho vào túi đựng 01 viên ma túy ngựa còn lại. Sau đó, T cầm 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá ở tay trái còn 01 túi ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi đến điểm hẹn tại trước cửa nhà nghỉ X. Trên đường đi, T nhận được điện thoại của đối tượng hỏi mua ma túy hẹn đến trước cửa nhà nghỉ X sẽ có người đến lấy ma túy hộ. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T đến trước cửa nhà nghỉ X thấy có 01 nam giới đeo khẩu trang rồi đưa cho T 500.000đ, gồm 03 tờ tiền 100.000đ và 01 tờ tiền 200.000đ. T cầm tiền rồi lấy gói ma túy để đưa cho người nam giới nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang cùng tang vật của vụ án. Khi Công an huyện TD bắt giữ Trung thì người nam giới bỏ chạy thoát còn T vớt ma túy và tiền

xuống nền đường cạnh vị trí T đứng thì bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã thu giữ vật chứng gồm: Thu tại nền đường cạnh vị trí T đứng 01 túi nilon màu trắng có khóa bấm màu trắng, viền trên màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu A1, số tiền 500.000đ gồm 03 tờ 100.000đ, 01 tờ 200.000đ; thu trong túi áo khoác bên phải đang mặc của Nguyễn Thành T 01 túi nilon màu trắng có khóa bấm, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá và 03 viên nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu A2. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 22B2 – 474.20 kèm theo đăng ký xe mang tên Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim.

Ngày 30/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành T tại thôn B, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật A1, A2 và trích xuất dữ liệu cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, tin nhắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thành T.

Tại Kết luận giám định số 53 ngày 02/01/2022, phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Tinh thể dạng đá màu trắng lẫn một viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3099g, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể dạng đá màu trắng lẫn các viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0317g, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,2522 gam, A2 = 4,8683 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong ...”.

Tại Kết luận giám định số 569 ngày 09/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả: Điện thoại di động: Tìm thấy 56 cuộc gọi; 251 tin nhắn. Sim: Tìm thấy 10 cuộc gọi, 55 tin nhắn. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao in thành phụ lục gồm 21 trang giấy A4. Hoàn lại đối tượng giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan điều tra – Công an huyện Tam Dương...”.

Dữ liệu trong điện thoại của T thể hiện có cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và tin nhắn giữa T và đối tượng “Cu Bin”, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và tin nhắn giữa T và Lê Quang T1 như nội dung đã nêu ở trên.

Đối với đối tượng “Cu Bin” là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra T khai nhận chỉ quen biết ngoài xã hội không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành xác minh số thuê bao 0988.373.195 và thẻ ngân hàng số 234.098.837.3195 xác định đều đăng ký tên Vũ

Lục A, sinh năm 1993 ở thôn Q, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Vũ Lục A không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng hỏi mua ma túy của T, quá trình điều tra T khai nhận chỉ biết tên là T ở xã Đ, huyện Tam Đảo không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao 0964.489.005 xác định đăng ký tên Nguyễn Thị Q, sinh ngày 05/4/1996 ở thôn Đ, xã A, huyện TD có số căn cước công dân là 0361.9600.6136. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ thôn Đ, xã A, huyện TD không có ai tên là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 05/4/1996. Tiến hành xác minh theo số căn cước công dân là 0361.9600.6136 xác định người có mã số định danh cá nhân chính là số căn cước công dân gắn chip sẽ được cấp là Nguyễn Thị L, sinh ngày 29/6/1996 ở thôn C, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra chị L khai nhận không đăng ký cũng như sử dụng số thuê bao 0964.489.005 nên chưa làm rõ được đối tượng hỏi mua ma túy của T vào ngày 29/12/2021, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông không biết tên, địa chỉ lấy hộ ma túy cho đối tượng T, quá trình điều tra Nguyễn Thành T khai nhận không quen biết, trời tối đối tượng đeo khẩu trang không xác định được đặc điểm đối tượng nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Lê Quang T1 là người cho T vay số tiền 300.000đ và chuyển khoản vào tài khoản của đối tượng “Cu Bin” nhưng anh T1 không biết việc T hỏi vay tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Lục Thị H, sinh năm 2004 ở xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là người cho T mượn xe mô tô nhưng chị H không biết việc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 38/CT- VKSTD ngày 20/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thành T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Do Nguyễn Thành T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, sau khi mua được 02 túi ma túy có tổng khối lượng là 5,3416 gam loại Methamphetamine của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với mục đích để bán kiếm lời, Nguyễn Thành T đến khu vực trước cửa nhà nghỉ X ở thôn Q, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,3099 gam với giá 500.000 đồng cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Thành T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

i, ...Methamphetamine ... có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T là người có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 21/02/2019, Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, án phí ngày 19/4/2019 đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội ngày 29/12/2021 được xác định là tái phạm nên bị cáo phải

chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là điều cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng "Cu Bin" là người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra T khai nhận chỉ quen biết ngoài xã hội không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành xác minh số thuê bao 0988.373.195 và thẻ ngân hàng số 234.098.837.3195 xác định đều đăng ký tên Vũ Lục A, sinh năm 1993 ở thôn Q, xã Y, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Vũ Lục A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng hỏi mua ma túy của bị cáo T, quá trình điều tra bị cáo T khai nhận chỉ biết tên là T ở xã Đ, huyện Tam Đảo không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao 0964.489.005 xác định đăng ký tên Nguyễn Thị Q, sinh ngày 05/4/1996 ở thôn Đ, xã A, huyện TD có số căn cước công dân là 0361.9600.6136. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ thôn Đ, xã A, huyện TD không có ai tên là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 05/4/1996. Tiến hành xác minh theo số căn cước công dân là 0361.9600.6136 xác định người có mã số định danh cá nhân chính là số căn cước công dân gắn chip sẽ được cấp là Nguyễn Thị L, sinh ngày 29/6/1996 ở thôn C, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra chị L khai nhận không đăng ký cũng như sử dụng số thuê bao 0964.489.005 nên chưa làm rõ được đối tượng hỏi mua ma túy của bị cáo T vào ngày 29/12/2021. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông không biết tên, địa chỉ lấy hộ ma túy cho đối tượng T, quá trình điều tra bị cáo T khai nhận không quen biết, trời tối đối tượng đeo khẩu trang không xác định được đặc điểm đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Lê Quang T1 là người cho bị cáo T vay số tiền 300.000đ và chuyển khoản vào tài khoản của đối tượng “Cu Bin”, anh T1 không biết việc T hỏi vay tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền cho bị cáo T vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Lục Thị H, sinh năm 2004 ở xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là người cho T mượn xe mô tô nhưng chị H không biết việc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Lục Văn S là chủ sở hữu xe mô tô BKS 22B2 – 474.20 nhãn hiệu Yamaha màu đen – xám, quá trình điều tra xác định ông S cho con gái là chị Lục Thị H mượn xe mô tô để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe cho ông S, sau khi nhận lại tài sản ông S không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bên trong có A1 = 0,2522 gam, A2 = 4,8683 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo T, xác định là tiền do T bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim của bị cáo T, xác định T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS 22B2 – 474.20 nhãn hiệu Yamaha màu đen – xám, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lục Văn S, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe cho ông S, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,2522 gam, A2 = 4,8683 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T;

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim của bị cáo Nguyễn Thành T.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chỉ ngày 25/5/2022 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nghị Hoàng Thị Hanh

Trần Thị Thu Hạnh